

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03A/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 13 - 01 - 2023.

V/v “Tranh chấp kiện ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp “kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Huyền T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà 14, hẻm 24, ngõ 9, kiệt 131, đường TP, phường PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn TA, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa vắng mặt chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Huyền T có quan điểm:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm. Tuy nhiên việc kết

hôn không có tổ chức cưới, hỏi mà chỉ về chung sống với nhau. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chị chung sống được khoảng 08 tháng thì đã sống ly thân do xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống chung. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên bất đồng với nhau về cách sống và quan điểm sống nên không thể có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, mỗi người ở một nơi nên hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó. Đến nay, chị xác định tình cảm không còn dành cho anh H và mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Do đó, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang H.

- Về con chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị giải quyết. Hiện chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không đề nghị giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Quang H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng rất nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án, do vậy không có quan điểm của anh H.

* Quan điểm của bà Trần Thị Đ (mẹ đẻ anh H): Vợ chồng anh H, chị T chỉ đăng ký kết hôn chứ hai bên gia đình không có tổ chức cưới hỏi gì cả. Bản thân bà rất muốn các con chung sống hoà thuận nhưng không thể được. Đến nay, chị T xin ly hôn anh H bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng chị T, anh H không có và cũng không có vướng mắc gì cả.

* Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã TH: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị T và anh H theo quy định pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay: Chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt và đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh H vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Quang H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Huyền T.

- Xử lý hôn giữa chị Huỳnh Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Huyền T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Quang H có nơi thường trú tại thôn TA, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn” giữa chị Huỳnh Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đã thể hiện quan điểm của mình. Còn anh H đã được Tòa án triệu tập ra phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, việc xét xử vắng mặt chị T và anh H tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam đã đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Huyền T, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chỉ chung sống một thời gian ngắn đã sống ly thân vì phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về cách sống, quan điểm sống nên không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh H nhưng anh H không chấp hành và cũng không có quan điểm gì cả, chứng tỏ anh H cũng không muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị T. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có, chị T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, chị T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa chị Huỳnh Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H.

[2] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp 300.000đ, được đối trừ với số tiền 300.000đ mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001562 ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Huỳnh Thị Huyền T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị T, anh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã TH, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên